

Số: 695 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông
và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ báo cáo của Đoàn đánh giá ngoài giá ngoài mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 theo 663/QĐ-SGDĐT ngày 14/6/2024 của Sở GDĐT;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở GDĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị thuộc Sở, Hiệu trưởng trường có cấp trung học phổ thông và Giám đốc các cơ sở giáo dục thường xuyên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thúy

DANH SÁCH
Công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
năm học 2023-2024
(Kèm theo Quyết định số 695/QĐ-SGDĐT ngày 24/06/2024 của Sở GDĐT)

STT	Đơn vị được đánh giá	Cấp học	Kết quả TĐG	Kết quả mức độ		Mức độ CDS	Ghi chú
				Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD		
1	Trường THPT Chuyên Hạ Long	THPT	3	3	3	3	
2	Trường TH, THCS&THPT Học viện song ngữ Quốc tế Anh quốc - UK Academy	THPT	3	3	3	3	
3	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	THPT	2	3	3	3	
4	Trường THPT Quảng Hà	THPT	3	3	3	3	
5	Trường THPT Lê Quý Đôn	THPT	2	3	3	3	
6	Trường THPT Vũ Văn Hiếu	THPT	2	3	3	3	
7	Trường TH, THCS&THPT Văn Lang	THPT	2	2	3	2	
8	Trường THPT Ngô Quyền	THPT	2	2	3	2	
9	Trường THPT Hòn Gai	THPT	3	2	3	2	
10	Trường THPT Bạch Đằng	THPT	2	2	2	2	
11	Trường THPT Cẩm Phả	THPT	2	2	3	2	
12	Trường THPT Hải Đảo	THPT	2	2	2	2	
13	Trường THPT Hoành Bồ	THPT	2	2	2	2	
14	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	THPT	2	2	3	2	
15	Trường THCS&THPT Quảng La	THPT	3	2	3	2	
16	Trường THPT Đông Triều	THPT	2	2	2	2	
17	Trường TH, THCS&THPT Đoàn Thị Điểm	THPT	2	2	2	2	
18	Trường THPT Đông Thành	THPT	2	2	2	2	
19	Trường THPT Lê Hồng Phong	THPT	2	2	3	2	

Handwritten signature

STT	Đơn vị được đánh giá	Cấp học	Kết quả TĐG	Kết quả mức độ		Mức độ CDS	Ghi chú
				Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD		
20	Trường TH, THCS&THPT Lê Thánh Tông	THPT	2	2	3	2	
21	Trường TH, THCS&THPT Nguyễn Bình Khiêm	THPT	2	2	2	2	
23	Trường THPT Trần Phú	THPT	2	2	2	2	
24	Trường THPT Đông Triều	THPT	2	2	2	2	
25	Trường PT DTNT Tiên Yên	THPT	2	2	2	2	
26	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	THPT	2	2	2	2	
27	Trường PT DTNT THCS&THPT Tỉnh	THPT	2	2	2	2	
28	Trường THPT Cửa Ông	THPT	2	2	2	2	
29	Trường THPT Minh Hà	THPT	2	2	2	2	
30	Trường TH, THCS&THPT Yên Hưng	THPT	2	2	2	2	
31	Trường THPT Lương Thế Vinh	THPT	2	2	2	2	
32	Trường THCS&THPT Quan Lạn	THPT	2	2	2	2	
33	Trường THPT Mông Dương	THPT	2	2	2	2	
34	Trường THPT Lê Chân	THPT	2	2	3	2	
35	Trường THPT Hồng Đức	THPT	2	2	2	2	
36	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	THPT	2	2	2	2	
37	Trường THPT Thống Nhất	THPT	2	2	2	2	
38	Trường THPT Hùng Vương	THPT	2	2	2	2	
39	Trường THPT Uông Bí	THPT	2	2	2	2	
40	Trường THCS&THPT Đường Hoa Cương	THPT	2	2	2	2	
41	Trường THPT Nguyễn Bình	THPT	2	2	2	2	
42	Trường THCS&THPT Hải Đông	THPT	2	2	2	2	
43	Trường THPT Trần Hưng Đạo	THPT	2	2	2	2	

STT	Đơn vị được đánh giá	Cấp học	Kết quả TĐG	Kết quả mức độ		Mức độ CDS	Ghi chú
				Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD		
44	Trường THPT Trần Nhân Tông	THPT	2	2	2	2	
45	Trường THPT Hạ Long	THPT	2	2	2	2	
46	Trường TH,THCS&THPT Việt - Singapore	THPT	2	2	3	2	
47	Trường THPT Cô Tô	THPT	2	2	2	2	
48	Trường THPT Lý Thường Kiệt	THPT	2	2	2	2	
49	Trường THPT Đàm Hà	THPT	2	2	2	2	
50	Trường THCS và THPT Hoàng Mô	THPT	2	2	2	2	
51	Trường THPT Bình Liêu	THPT	2	2	2	2	
52	Trường THPT Ba Chẽ	THPT	2	2	2	2	
53	Trung tâm GDNN-GDTX Tiên Yên	GDTX	2	2	2	2	
54	Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Phả	GDTX	2	2	2	2	
55	Trung tâm GDNN-GDTX Quảng Yên	GDTX	2	2	2	2	
56	Trung tâm HN-GDTX Tĩnh	GDTX	2	2	2	2	
57	Trung tâm GDNN-GDTX Bình Liêu	GDTX	2	2	2	2	
58	Trung tâm GDNN-GDTX Ba Chẽ	GDTX	2	2	2	2	
59	Trung tâm GDNN-GDTX Đông Triều	GDTX	2	2	2	2	
60	Trung tâm GDNN-GDTX Vân Đồn	GDTX	2	2	2	2	
61	Trung tâm GDNN-GDTX Uông Bí	GDTX	2	2	2	2	
62	Trường THPT Nguyễn Du	THPT	2	1	2	1	
63	Trường THPT Nguyễn Trãi	THPT	2	1	2	1	
64	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	THPT	2	1	1	1	
65	Trường THCS&THPT Chu Văn An	THPT	2	1	1	1	
66	Trường THPT Ngô Gia Tự	THPT	2	1	1	1	

Handwritten signature/initials

STT	Đơn vị được đánh giá	Cấp học	Kết quả TĐG	Kết quả mức độ		Mức độ CDS	Ghi chú
				Chuyển đổi số trong dạy, học	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD		
67	Trung tâm GDNN-GDTX Hải Hà	GDTX	2	1	2	1	
68	Trung tâm GDNN-GDTX Đầm Hà	GDTX	2	1	2	1	
69	Trung tâm GDNN-GDTX Hạ Long	GDTX	2		2	1	
70	Trung tâm GDNN-GDTX Móng Cái	GDTX	2	1	1	1	
71	Trường Trường TH, THCS&THPT Marie Curie Móng Cái	THPT	0	0	0	0	Không có Hồ sơ minh chứng (chỉ có báo cáo chung)
72	Trung tâm GDNN-GDTX Cô Tô	GDTX	0	0	0	0	Không có hồ sơ

Danh sách này có 72 đơn vị.

TK